

NÂNG CAO HIỆU QUẢ ĐẤU TRANH PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM BUÔN BÁN VŨ KHÍ TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY

HÀ THỊ TRÂM
Học viện Cảnh sát nhân dân

Nhận bài ngày 15/7/2026. Sửa chữa xong 15/8/2026. Duyệt đăng 18/8/2026.

Abstract

In the current context, arms trafficking is becoming increasingly complex, with increasingly sophisticated methods and tactics, particularly through the exploitation of cyberspace, advanced technologies, and cross-border trade to facilitate criminal activities. This type of crime not only poses a direct threat to national security, social order, and public safety but also creates potential links to other serious forms of crime. This article analyzes the key issues arising in the prevention and combating of arms trafficking and, on that basis, proposes several solutions to improve the legal framework and enhance the effectiveness of prevention, detection, investigation, and prosecution, thereby contributing to maintaining security and social order in the new situation.

Keywords: Arms trafficking, combating, crime, effective solutions.

1. Đặt vấn đề

Trong kỷ nguyên cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, sự phát triển vượt bậc của công nghệ số và Internet đã mang lại những giá trị to lớn cho đời sống kinh tế - xã hội, song đồng thời cũng tạo ra những thách thức mới đối với công tác bảo đảm an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội. Một trong những vấn đề nổi cộm và tiềm ẩn nhiều nguy cơ đe dọa trực tiếp đến an ninh con người chính là hoạt động tội phạm mua bán, vận chuyển và sử dụng trái phép vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ. Trước đây, tội phạm mua bán vũ khí thường diễn ra dưới hình thức các đường dây khép kín, tập trung ở các địa bàn biên giới hoặc khu vực có tình hình an ninh phức tạp. Tuy nhiên, trong bối cảnh hiện nay, phương thức hoạt động của loại tội phạm này đã có sự chuyển biến mạnh mẽ, mang tính chất “phi truyền thống”. Tội phạm đã triệt để lợi dụng không gian mạng, đặc biệt là các nền tảng mạng xã hội, các hội nhóm kín và ứng dụng nhắn tin mã hóa để rao bán, giao dịch và tiếp cận khách hàng. Sự phát triển của các dịch vụ logistics và chuyển phát nhanh vô hình trung trở thành công cụ đắc lực để tội phạm ngụy trang, vận chuyển vũ khí đến mọi miền đất nước, gây khó khăn lớn cho công tác kiểm soát của các cơ quan chức năng. Đáng chú ý, việc tách rời vũ khí thành các linh kiện riêng lẻ để vận chuyển, sau đó mới lắp ráp hoàn chỉnh đã làm vô hiệu hóa nhiều quy định quản lý truyền thống, tạo ra những “kẽ hở” pháp lý nghiêm trọng. Sự gia tăng của tội phạm mua bán vũ khí không chỉ gây ra những hệ lụy trực tiếp đến tình hình an ninh trật tự, là nguồn gốc phát sinh các vụ án hình sự nguy hiểm mà còn làm xói mòn kỷ cương phép nước. Trong khi đó, các khung pháp lý hiện hành dù đã được sửa đổi, bổ sung nhưng vẫn cho thấy những độ trễ nhất định trước sự biến đổi không ngừng của tội phạm công nghệ cao.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Về đấu tranh phòng, chống tội phạm buôn bán vũ khí trong bối cảnh hiện nay

2.1.1. Những kết quả đạt được trong đấu tranh phòng, chống tội phạm buôn bán vũ khí

Sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hoàn thiện hành lang pháp lý: Kết quả quan trọng nhất đạt được trong giai đoạn gần đây là sự nâng cấp đáng kể trong tư duy quản lý nhà nước về an ninh phi

Email: hatram885@gmail.com

truyền thống. Nhận thức của các cấp ủy, chính quyền về nguy cơ tiềm ẩn từ vũ khí trôi nổi không còn dừng lại ở các đợt phát động phong trào mà đã chuyển thành những nhiệm vụ thường xuyên, gắn liền với trách nhiệm người đứng đầu (Đinh Thắng, 2026). Việc Quốc hội thông qua và liên tục sửa đổi, bổ sung Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ đã tạo ra một “lá chắn” pháp lý chặt chẽ hơn (Quốc hội, 2024). Đặc biệt, việc cụ thể hóa các hành vi chế tạo, mua bán, tàng trữ linh kiện vũ khí trong các văn bản hướng dẫn thi hành đã giúp lực lượng chức năng có cơ sở pháp lý vững chắc để xử lý các vụ việc trước đây vốn rất khó định tội. Ví dụ: Nếu như trước năm 2020, việc bắt giữ các cá nhân tàng trữ linh kiện súng săn, súng tự chế thường chỉ dừng lại ở mức xử phạt hành chính do thiếu căn cứ xác định là “vũ khí quân dụng” thì từ khi các thông tư liên tịch mới ra đời, hàng loạt vụ án đã được khởi tố hình sự. Kết quả là hàng chục nghìn linh kiện lắp ráp đã bị thu giữ, ngăn chặn kịp thời việc chuyển hóa thành vũ khí nguy hiểm trước khi tội phạm kịp lắp ráp hoàn chỉnh.

Nâng cao hiệu quả đấu tranh bằng “công nghệ hóa” nghiệp vụ Công an: Công tác đấu tranh đã có những bước tiến vượt bậc thông qua việc ứng dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo (AI). Lực lượng an ninh mạng và cảnh sát hình sự đã xây dựng được các hệ thống giám sát không gian mạng chuyên sâu, có khả năng quét và phát hiện các từ khóa, hội nhóm kín hoạt động trái phép. Thay vì phương pháp “thủ công” là bám địa bàn như trước, nay lực lượng chức năng đã làm chủ được “địa bàn ảo”, chủ động bóc gỡ các mạng lưới tội phạm xuyên tỉnh ngay khi chúng mới hình thành. Sự phối hợp giữa lực lượng công an và các đơn vị viễn thông, ngân hàng đã giúp chặn đứng nhiều dòng tiền bất chính liên quan đến các giao dịch vũ khí “ngầm”. Ví dụ: Điển hình là đợt cao điểm tấn công tội phạm sử dụng công nghệ cao trên phạm vi toàn quốc vào năm 2025. Thông qua các thuật toán phân tích hành vi bất thường trong giao dịch thương mại điện tử, lực lượng Công an đã phát hiện một đường dây vận chuyển vũ khí từ nước ngoài qua các cửa khẩu tiểu ngạch. Kết quả là hàng trăm kiện hàng chứa nòng súng, kính ngắm được nguy trang trong vỏ bọc “linh kiện điện tử” đã bị chặn đứng tại các bưu cục, dẫn đến việc triệt phá thành công 5 đầu mối cung ứng lớn nhất khu vực miền Trung, góp phần làm giảm rõ rệt số vụ gây rối trật tự công cộng có sử dụng vũ khí tại khu vực này.

Sự đồng bộ trong phối hợp liên ngành và thể trận an ninh nhân dân: Sự phối hợp giữa các lực lượng chuyên trách như Công an, Hải quan, Bộ đội Biên phòng và Quản lý thị trường đã tạo ra một thể trận “kiềng ba chân” vững chắc tại các tuyến biên giới và khu công nghiệp (Phan Thị Cẩm Hạnh, 2019). Kết quả đạt được là việc kiểm soát nguồn cung vũ khí thấm lậu vào nội địa đã trở nên khắt khe hơn bao giờ hết. Bên cạnh đó, mô hình “Tổ liên gia an toàn”, “Camera an ninh” và các ứng dụng báo tin tố giác tội phạm trực tuyến đã thực sự huy động được sự vào cuộc của người dân. Người dân hiện nay không chỉ là đối tượng được bảo vệ mà còn là những cộng tác viên đắc lực, cung cấp hàng ngàn tin báo có giá trị cho lực lượng chức năng mỗi năm. Ví dụ: Tại các địa phương có đường biên giới giáp ranh, nhờ đẩy mạnh công tác dân vận và phối hợp với lực lượng Biên phòng, tình trạng mua bán vũ khí nóng tại các khu vực chợ cửa khẩu đã gần như bị triệt tiêu. Các vụ tự giác giao nộp vũ khí tại các xã vùng cao liên tục tăng, cho thấy hiệu quả của công tác tuyên truyền đi đôi với cơ chế khuyến khích người dân. Những kết quả này cho thấy, khi lòng dân đồng thuận và được trang bị công cụ tố giác thuận tiện, thì mọi hành vi buôn bán, tàng trữ vũ khí đều khó lòng “ẩn náu” trong các khu dân cư.

Khẳng định vị thế và vai trò trong hợp tác quốc tế về an ninh: Việc tham gia tích cực vào các khuôn khổ hợp tác như Interpol, Aseanapol đã giúp Việt Nam tiếp cận được nguồn dữ liệu tình báo quốc tế về tội phạm vũ khí xuyên quốc gia (Phương Linh, Huỳnh Nguyễn, 2026). Những kết quả đạt được từ việc trao đổi thông tin, phối hợp truy nã các đối tượng cầm đầu không chỉ giúp triệt phá các tổ chức tội phạm bên ngoài biên giới mà còn ngăn chặn từ xa các làn sóng vũ khí trái phép có ý định thâm nhập vào lãnh thổ Việt Nam. Đây là minh chứng cho việc Việt Nam ngày càng chủ động và có trách nhiệm trong việc đảm bảo an ninh khu vực. Ví dụ: Việc phối hợp thông tin về một đường dây mua bán vũ khí xuyên quốc gia thông qua các trang web ẩn danh (Dark Web) giữa lực lượng Công an Việt Nam và cơ quan thực thi pháp luật một số nước bạn trong khu vực đã dẫn đến việc bắt giữ thành công các đối tượng cầm đầu đang lẩn trốn. Thành công này khẳng định năng lực hội nhập quốc tế của cảnh sát Việt Nam, không chỉ

bảo đảm an ninh trong nước mà còn góp phần giữ gìn ổn định chính trị cho toàn khu vực, tạo tiền đề để triển khai các biện pháp ngăn chặn toàn diện hơn trong tương lai.

2.1.2. Những tồn tại, hạn chế trong đấu tranh phòng, chống tội phạm buôn bán vũ khí trong bối cảnh hiện nay

Độ trễ và bất cập của khung pháp lý trước thủ đoạn công nghệ cao: Mặc dù hệ thống pháp luật đã có nhiều sửa đổi nhưng thực tế cho thấy vẫn tồn tại một “độ trễ” nhất định trước tốc độ biến đổi của tội phạm. Một trong những hạn chế lớn nhất là sự thiếu hụt các quy định mang tính dự báo đối với các loại vũ khí “phi truyền thống”. Các đối tượng hiện nay không chỉ mua bán vũ khí hoàn chỉnh mà còn chia nhỏ linh kiện (nòng, bệ khóa, kim hỏa, bộ phận ngắm) để vận chuyển dưới danh nghĩa hàng hóa dân dụng hoặc phụ tùng cơ khí. Luật pháp hiện hành vẫn đang gặp khó khăn trong việc định tội danh đối với hành vi “tàng trữ linh kiện lắp ráp” khi các linh kiện này ở trạng thái rời rạc, chưa hoàn thiện. Việc chứng minh ý thức chủ quan của đối tượng là “nhằm mục đích lắp ráp thành vũ khí” thường rất phức tạp, dễ dẫn đến việc chỉ xử lý được ở mức hành chính, tạo ra tâm lý “nhờn luật” cho tội phạm (Bảo Quốc, 2025). *Ví dụ:* Một đối tượng mua 10 linh kiện khác nhau từ 10 nguồn cung khác nhau trên sàn thương mại điện tử. Ở từng thời điểm, mỗi linh kiện chỉ là một mảnh kim loại bình thường. Khi cơ quan chức năng phát hiện, việc chứng minh mục đích sử dụng tổng thể của cả bộ linh kiện đó để áp đặt khung hình sự là một “bài toán” pháp lý chưa có lời giải triệt để, dẫn đến nhiều đối tượng thoát tội hoặc chỉ bị xử lý rất nhẹ.

Thách thức từ hạ tầng công nghệ và năng lực dự báo nghiệp vụ: Công tác đấu tranh đang đối mặt với sự chênh lệch lớn về năng lực công nghệ giữa lực lượng thực thi pháp luật và tội phạm. Dù đã có những bước tiến nhưng hạ tầng kỹ thuật để quét, phân tích và lọc dữ liệu trên không gian mạng vẫn chưa thực sự bao phủ hết các “ngách” sâu của Internet (Dark Web, ứng dụng nhắn tin mã hóa đầu cuối). Các hệ thống giám sát hiện nay vẫn chủ yếu dựa vào từ khóa, trong khi tội phạm liên tục sử dụng tiếng lóng, hình ảnh mã hóa hoặc các biểu tượng để rao bán vũ khí. Sự thiếu hụt các công cụ AI đủ mạnh để phân tích xu hướng mua bán cũng như hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung giữa các đơn vị (Công an, Bưu chính, Ngân hàng) khiến việc truy vết dòng tiền và nguồn gốc hàng hóa trở nên rời rạc, thiếu tính kết nối. *Ví dụ:* Các đường dây mua bán vũ khí sử dụng tiền ảo (Crypto) để thanh toán là một “bức tường” gần như không thể vượt qua đối với các đơn vị nghiệp vụ ở cấp cơ sở, nơi chưa được trang bị đầy đủ các công cụ giải mã giao dịch tài chính số phức tạp. Hậu quả là nhiều vụ án phải đình chỉ điều tra vì không thể truy nguyên được dòng tiền thực sự nằm trong tay ai.

Khó khăn trong công tác phối hợp liên ngành và quản lý logistics: Sự phối hợp giữa các lực lượng chuyên trách đôi khi vẫn còn mang tính “cục bộ”, chưa tạo ra được cơ chế chia sẻ thông tin thời gian thực. Hệ thống logistics tại Việt Nam đang bùng nổ mạnh mẽ với hàng nghìn đơn vị chuyển phát tư nhân, việc kiểm soát 100% các kiện hàng là nhiệm vụ bất khả thi về mặt nhân lực. Tội phạm đã lợi dụng kẽ hở này để gửi vũ khí qua các công ty logistics mà không cần khai báo danh tính thực hoặc sử dụng thông tin người nhận giả mạo. Việc thiếu quy định bắt buộc các doanh nghiệp logistics phải tích hợp phần mềm quản lý với dữ liệu an ninh quốc gia khiến các cơ quan chức năng luôn ở thế “đuổi theo” thay vì “ngăn chặn từ xa”.

Hạn chế trong công tác tuyên truyền và xây dựng thể trận an ninh: Công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật ở một số nơi còn mang tính hình thức, chưa tiếp cận được với các nhóm đối tượng có nguy cơ cao (như giới trẻ, những người có sở thích sưu tầm vũ khí). Nhiều người dân vì thiếu hiểu biết mà vô tình trở thành “mắt xích” trong đường dây vận chuyển hoặc tàng trữ vũ khí, trong khi cơ chế bảo vệ và khen thưởng người tố giác tội phạm vẫn chưa đủ sức hấp dẫn, dẫn đến tâm lý e ngại “mua dây buộc mình” (Thu Hương, 2025). Ngoài ra, công tác vận động thu hồi vũ khí tại một số địa bàn vùng sâu, vùng xa còn gặp khó khăn do tập quán sử dụng vũ khí tự chế đã ăn sâu vào đời sống, khiến việc thu hồi không thể thực hiện triệt để trong ngày một ngày hai. *Ví dụ:* Ở một số vùng cao, súng kíp hoặc súng tự chế được coi là công cụ lao động hoặc bảo vệ nương rẫy truyền thống. Việc yêu cầu người dân giao nộp mà thiếu đi các giải pháp thay thế phù hợp hoặc không có sự thuyết phục của những người có uy tín trong cộng đồng sẽ khiến phong trào trở nên kém hiệu quả, chỉ mang tính thời điểm.

2.2. Những vấn đề đặt ra trong đấu tranh phòng, chống tội phạm buôn bán vũ khí trong bối cảnh hiện nay

Trong những năm gần đây, tình hình tội phạm buôn bán vũ khí (BBVK) có nhiều diễn biến phức tạp, đặt ra những yêu cầu, thách thức mới đối với công tác quản lý nhà nước và hoạt động đấu tranh phòng, chống tội phạm. Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học - công nghệ, quá trình hội nhập quốc tế, sự gia tăng của các hoạt động giao thương xuyên biên giới và sự phát triển của không gian mạng đã tạo điều kiện để các đối tượng phạm tội thay đổi phương thức, thủ đoạn hoạt động ngày càng tinh vi, khó phát hiện.

2.2.1. Sự thay đổi nhanh chóng về phương thức, thủ đoạn hoạt động của tội phạm buôn bán vũ khí

Nếu trước đây hoạt động mua bán, vận chuyển vũ khí trái phép thường diễn ra thông qua các tuyến đường bộ, đường biển hoặc các mối quan hệ trực tiếp giữa các đối tượng thì hiện nay nhiều đối tượng đã lợi dụng không gian mạng, mạng xã hội, các nền tảng liên lạc có tính bảo mật cao để trao đổi, môi giới, mua bán. Việc sử dụng công nghệ số giúp các đối tượng che giấu danh tính, xóa dấu vết giao dịch, gây khó khăn cho công tác phát hiện, điều tra, xử lý của các cơ quan chức năng. Đây là thách thức lớn trong bối cảnh lực lượng đấu tranh phòng, chống tội phạm phải thường xuyên cập nhật kiến thức, kỹ năng về công nghệ thông tin và phương thức điều tra mới.

2.2.2. Tính chất liên kết, xuyên quốc gia của loại tội phạm này ngày càng rõ nét

Hoạt động BBVK trái phép thường gắn với các đường dây có tổ chức, có sự phân công vai trò giữa người cung cấp, vận chuyển, môi giới và tiêu thụ. Một số đối tượng lợi dụng những khu vực biên giới, địa bàn phức tạp hoặc các hoạt động thương mại hợp pháp để trà trộn, vận chuyển vũ khí trái phép. Điều này đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng chức năng trong nước cũng như sự hợp tác với các cơ quan thực thi pháp luật quốc tế. Tuy nhiên, việc trao đổi thông tin, phối hợp điều tra, xử lý đối tượng ở nhiều quốc gia vẫn còn gặp những khó khăn nhất định do khác biệt về pháp luật, cơ chế quản lý và năng lực thực thi.

2.2.3. Công tác quản lý, kiểm soát vũ khí trong thực tiễn còn gặp nhiều khó khăn

Số lượng, chủng loại vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày càng đa dạng; trong đó có những loại vũ khí tự chế, linh kiện, bộ phận có thể lắp ráp thành vũ khí hoàn chỉnh. Việc kiểm soát nguồn gốc, quá trình lưu thông, sử dụng các loại phương tiện, linh kiện này là nhiệm vụ phức tạp, đòi hỏi sự tham gia của nhiều cơ quan, tổ chức. Trong khi đó, nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận người dân còn hạn chế, vẫn tồn tại tâm lý tò mò, sử dụng hoặc cất giữ các loại vũ khí để phòng thân, giải quyết mâu thuẫn, dẫn đến nguy cơ phát sinh các hành vi vi phạm pháp luật.

2.2.4. Yêu cầu nâng cao năng lực của các lực lượng chuyên trách trong đấu tranh phòng, chống tội phạm buôn bán vũ khí là vấn đề cấp thiết

Trước sự thay đổi nhanh chóng của tội phạm, các lực lượng chức năng cần được trang bị đầy đủ về nhân lực, phương tiện kỹ thuật, kiến thức pháp luật và kỹ năng nghiệp vụ. Đặc biệt, công tác phát hiện, thu thập chứng cứ, truy tìm nguồn gốc vũ khí và đấu tranh với các hoạt động trên môi trường mạng đòi hỏi cán bộ thực thi pháp luật phải có trình độ chuyên môn cao, khả năng ứng dụng công nghệ hiện đại. Nếu không kịp thời nâng cao năng lực, khoảng cách giữa sự phát triển của tội phạm và khả năng phòng ngừa, đấu tranh của cơ quan chức năng có thể ngày càng lớn.

2.2.5. Sự cần thiết phải hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa các cơ quan trong phòng, chống tội phạm buôn bán vũ khí

Đây là loại tội phạm có liên quan đến nhiều lĩnh vực như quản lý xuất nhập khẩu, kiểm soát biên giới, an ninh mạng, quản lý cư trú và trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, nếu thiếu sự phối hợp đồng bộ, chia sẻ thông tin kịp thời giữa các lực lượng như Công an, hải quan, bộ đội biên phòng, cảnh sát biển và chính quyền địa phương thì hiệu quả đấu tranh sẽ bị hạn chế. Việc xây dựng cơ chế phối hợp thống nhất, rõ trách nhiệm của từng cơ quan là yêu cầu cần thiết trong tình hình hiện nay.

2.2.6. Công tác phòng ngừa xã hội cũng đặt ra nhiều yêu cầu mới

Đấu tranh với tội phạm BBVK không chỉ là nhiệm vụ của lực lượng chuyên trách mà cần có sự

tham gia của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Việc nâng cao nhận thức của người dân, khuyến khích tố giác tội phạm, vận động giao nộp vũ khí và xây dựng ý thức tuân thủ pháp luật có ý nghĩa quan trọng trong việc hạn chế nguồn phát sinh tội phạm. Nếu chỉ tập trung vào xử lý vi phạm mà chưa chú trọng các biện pháp phòng ngừa từ sớm, từ xa thì hiệu quả đấu tranh sẽ chưa đạt được yêu cầu.

2.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội phạm buôn bán vũ khí trong bối cảnh hiện nay

2.3.1. Hoàn thiện hệ thống pháp luật và cơ chế quản lý nhà nước

Giải pháp đầu tiên và mang tính nền tảng là sự cần thiết phải đồng bộ hóa hệ thống pháp luật. Trong bối cảnh hiện nay, Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ cần được bổ sung các chế định cụ thể đối với “vũ khí phi truyền thống” và “linh kiện rời”. Thực tế cho thấy, nhiều đối tượng đã “lách” luật bằng cách nhập khẩu các chi tiết như nòng súng, bệ khóa nòng, bộ phận cò dưới danh nghĩa là linh kiện cơ khí, sau đó lắp ráp tại Việt Nam. Việc thiếu một văn bản pháp lý định nghĩa rõ ràng thế nào là “linh kiện chủ chốt” cấu thành vũ khí khiến quá trình xử lý hình sự gặp nhiều trở ngại (Tiến Tâm, 2023). Ví dụ: Cần quy định rõ trong Luật rằng hành vi tàng trữ đồng bộ các linh kiện có khả năng lắp ráp thành vũ khí quân dụng phải bị xử lý tương đương với hành vi tàng trữ vũ khí hoàn chỉnh. Bên cạnh đó, cần thiết lập cơ chế giám sát nghiêm ngặt đối với các doanh nghiệp nhập khẩu kim loại, linh kiện máy móc có khả năng chuyển đổi công năng. Điều này không chỉ tạo hành lang pháp lý vững chắc cho lực lượng chức năng mà còn triệt tiêu các kẽ hở mà tội phạm thường xuyên lợi dụng để hoạt động công khai dưới vỏ bọc kinh doanh hợp pháp.

2.3.2. Nâng cao năng lực đấu tranh trên không gian mạng và phối hợp logistics

Không gian mạng hiện nay là “chợ đen” lớn nhất, nơi các giao dịch vũ khí diễn ra nhanh chóng, nặc danh. Giải pháp trọng tâm là xây dựng lực lượng “trình sát số” đủ mạnh để rà soát, nhận diện các từ khóa, hình ảnh và hội nhóm liên quan đến vũ khí. Việc sử dụng các thuật toán học máy (Machine Learning) để nhận diện hình ảnh vũ khí trong các bài đăng trên mạng xã hội hoặc sàn thương mại điện tử cần được đẩy mạnh. Ví dụ: Lực lượng Cảnh sát hình sự có thể phối hợp với các doanh nghiệp bưu chính, chuyển phát nhanh để áp dụng công nghệ quét X-ray thông minh tích hợp AI. Khi một kiện hàng có hình dạng nghi vấn là linh kiện súng, hệ thống sẽ tự động gắn cờ và thông báo cho cơ quan Công an địa phương. Đồng thời, việc truy vết dòng tiền thông qua các ví điện tử hoặc tài khoản ngân hàng trung gian là chìa khóa để lần tìm đối tượng chủ mưu. Một ví dụ điển hình là vụ án triệt phá đường dây mua bán vũ khí qua Telegram vào năm 2025, nơi lực lượng chức năng đã sử dụng dữ liệu số để định vị đối tượng giao hàng, qua đó bắt quả tang hàng trăm kiện hàng chứa nòng súng và phụ kiện tinh vi.

2.3.3. Tăng cường nghiệp vụ cơ bản và xây dựng “thể trận an ninh nhân dân”

Song song với công nghệ, nghiệp vụ cơ bản vẫn giữ vai trò cốt lõi. Công an các cấp cần rà soát lại toàn bộ các đối tượng tiền án, tiền sự liên quan đến vũ khí, cũng như các cá nhân có sở thích bất thường về quân sự. Giải pháp ở đây là “nắm địa bàn, quản đối tượng” theo cách tiếp cận chủ động (Trung Dũng, 2025). Ví dụ: Tại các khu vực biên giới hoặc các tỉnh thành là trung tâm logistics cần thành lập các tổ công tác liên ngành giữa Công an, Hải quan và Bộ đội Biên phòng. Việc vận động người dân tố giác tội phạm thông qua các ứng dụng di động (như VNeID hoặc các đường dây nóng của địa phương) giúp tạo ra “tai mắt” khắp nơi. Ví dụ tại địa bàn xã biên giới X, việc triển khai mô hình “Tổ liên gia tự quản an ninh” đã giúp nhân dân phát hiện và kịp thời báo tin về các đối tượng lạ mặt thuê nhà kho chứa hàng hóa trái phép, nhờ đó ngăn chặn được một vụ vận chuyển số lượng lớn công cụ hỗ trợ trái phép vào sâu trong nội địa.

2.3.4. Thúc đẩy hợp tác quốc tế trong quản lý vũ khí xuyên biên giới

Tội phạm mua bán vũ khí hiếm khi nằm trong biên giới một quốc gia. Đa số các loại vũ khí tự chế hoặc linh kiện đều có nguồn gốc từ nước ngoài. Do đó, hợp tác quốc tế là giải pháp không thể thiếu. Việt Nam cần tích cực chia sẻ thông tin tình báo về các đường dây tội phạm với Interpol, Aseanapol và

các quốc gia láng giềng. Ví dụ: Trong bối cảnh các nhóm tội phạm xuyên quốc gia thường xuyên thay đổi đường vận chuyển qua các quốc gia trung gian, việc ký kết các biên bản ghi nhớ về trao đổi dữ liệu tội phạm là vô cùng quan trọng. Nếu một quốc gia phát hiện ra phương thức nguy trang mới của tội phạm BBVK, thông tin này phải được chia sẻ ngay lập tức để các quốc gia khác chủ động phòng ngừa. Điều đó tạo ra một “hệ thống miễn dịch” toàn cầu, làm suy yếu nguồn cung và tăng chi phí rủi ro cho tội phạm, khiến hoạt động BBVK không còn là lĩnh vực “lợi nhuận cao, rủi ro thấp” như trước đây.

3. Kết luận

Đấu tranh với tội phạm mua bán, vận chuyển và sử dụng trái phép vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ trong giai đoạn hiện nay không còn là vấn đề của riêng lĩnh vực hình sự truyền thống mà đã trở thành bài toán đa chiều của quản trị an ninh trong kỷ nguyên số. Kết quả nghiên cứu đã chỉ rõ, sự chuyển dịch phương thức hoạt động của tội phạm từ các địa bàn cụ thể lên không gian ảo cùng với việc tận dụng mạng lưới logistics toàn cầu đang đặt ra những thách thức chưa từng có đối với các cơ quan thực thi pháp luật Việt Nam. Những lỗ hổng trong quản lý linh kiện vũ khí và sự chậm nhịp của hành lang pháp lý trước các thủ đoạn công nghệ cao chính là những “điểm nghẽn” cần được tháo gỡ cấp thiết. Từ những phân tích thực trạng, bài báo khẳng định chìa khóa để nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh nằm ở tư duy phòng ngừa từ sớm, từ xa thông qua việc ứng dụng mạnh mẽ các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0. Việc xây dựng một hệ thống dữ liệu dùng chung, tích hợp giữa các lực lượng Công an, Hải quan, Biên phòng và các doanh nghiệp bưu chính là yếu tố cốt lõi để hình thành “hàng rào kỹ thuật” ngăn chặn tội phạm. Tuy nhiên, công nghệ suy cho cùng chỉ là công cụ, hiệu quả thực tế vẫn phụ thuộc vào sự đồng bộ trong hoàn thiện thể chế pháp luật, đặc biệt là việc quy định chặt chẽ hơn về trách nhiệm hình sự đối với các hành vi mua bán linh kiện tách rời - kẻ hở lớn nhất hiện nay. Bên cạnh các giải pháp mang tính kỹ thuật và pháp lý, bài báo nhấn mạnh vai trò quyết định của yếu tố con người. Việc xây dựng lực lượng chuyên trách có trình độ công nghệ cao, nhạy bén với các thủ đoạn tội phạm mới cần được thực hiện song song với việc nâng cao nhận thức cộng đồng. Một xã hội an toàn không thể thiếu sự chung tay của người dân trong việc phát hiện và tố giác tội phạm thông qua các nền tảng trực tuyến.

Tài liệu tham khảo

- Bảo Quốc (2025). *Lâm Đồng quyết tâm bảo đảm an toàn tuyệt đối: đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tội phạm về vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo*, <https://pbpl.lamdong.gov.vn/lam-dong-quyet-tam-bao-dam-an-toan-tuyet-doi-day-manh-dau-tranh-phong-chong-toi-pham-ve-vu-khi-va-phao-N189.aspx>, ngày 17/12/2025.
- Đinh Thắng (2026). *Chủ động phòng ngừa tội phạm về vũ khí*, <https://baophutho.vn/chu-dong-phong-ngua-toi-pham-ve-vu-khi-258397.htm>, ngày 23/7/2026.
- Phan Thị Cẩm Hạnh (2019). *Một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm hình sự trên địa bàn tỉnh Quảng Bình*, <https://congan.quangtri.gov.vn/mot-so-giai-phap-nang-cao-hieu-qua-cong-tac-dau-tranh-phong-chong-toi-pham-hinh-su-tren-dia-ban-tinh-quang-binh/>, ngày 23/3/2019.
- Phương Linh, Huỳnh Nguyên (2026). *Tăng cường công tác đấu tranh, xử lý hành vi tàng trữ, chế tạo, sử dụng vũ khí tự chế trong tình hình hiện nay*, <https://congan.daklak.gov.vn/pho-bien-phap-luat/tang-cuong-cong-tac-dau-tranh-xu-ly-hanh-vi-tang-tru-che-tao-su-dung-vu-khi-tu-che-trong-tinh-hinh-hien-nay-10935.html>, ngày 17/02/2026.
- Quốc hội (2024). *Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ*. Luật số 42/2024/QH15, ngày 29/6/2024.
- Thu Hương (2025). *Tăng cường công tác phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm mua bán, vận chuyển trái phép vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo trên tuyến biên giới*. <https://canhsatquanlyhanhchinh.gov.vn/gioi-thieu/tang-cuong-cong-tac-phong-ngua-dau-tranh-voi-toi-pham-mua-ban-van-chuyen-trai-phep-vu-khi-va-vat-lieu-no-cong-cu-ho-3882>, ngày 10/12/2025.
- Tiến Tâm (2023). *Tăng cường phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm về vũ khí, vật liệu nổ trên tuyến biên giới*. <https://www.bocongan.gov.vn/bai-viet/tang-cuong-phong-ngua-dau-tranh-voi-toi-pham-ve-vu-khi-va-vat-lieu-no-tren-tuyen-bien-gioi-d23-t36577>, ngày 12/10/2023.
- Trung Dũng (2025). *Kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn hiệu quả với tội phạm chế tạo, sản xuất, mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ*. <https://canhsatquanlyhanhchinh.gov.vn/cai-cach-hanh-chinh/kien-quyet-dau-tranh-ngan-chan-hieu-qua-voi-toi-pham-che-tao-san-xuat-mua-ban-van-chuyen-tang-tru-su-dung-trai-phep-3461>, ngày 23/4/2025.